

Số: /ĐHV-TCCB

Nghệ An, ngày tháng 10 năm 2025

V/v đăng ký dự xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp
viên chức năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị trong trường.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP¹ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP² (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP); Thông tư số 001/2025/TT-BNV³; Quyết định số 1559/QĐ-BGDĐT ngày 04/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương; nghỉ hưu, kéo dài thời gian công tác đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 27/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Vinh; Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 018/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh phê duyệt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025 của Trường Đại học Vinh; Quyết định số 1191/QĐ-ĐHV ngày 13/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định xét chuyển chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn đối với viên chức Trường Đại học Vinh,

Để hoàn thiện nội dung Đề án xét thăng hạng CDNN viên chức của Trường Đại học Vinh năm 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, Nhà trường triển khai việc đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức năm 2025, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Đăng ký xét thăng hạng CDNN chuyên ngành giáo dục và đào tạo

Viên chức đang giữ CDNN chuyên ngành giáo dục và đào tạo, gồm:

- Giảng viên (mã số V.07.01.03) đăng ký xét thăng hạng CDNN giảng viên chính, hạng II (mã số V.07.01.02);

- Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15) đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14);

- Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32); Giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31) nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng CDNN (theo khoản 12, Điều 5, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT) đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31);

- Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29); Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng (theo khoản 12, Điều 5, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT) đăng ký xét thăng hạng CDNN

¹ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

² Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

³ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức

giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28);

- Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24);

- Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng (theo khoản 12, Điều 5, Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT) đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

2. Đăng ký xét thăng hạng CDNN hành chính

Viên chức đang giữ chức danh chuyên viên (mã số 01.003) đăng ký xét thăng hạng chức danh chuyên viên chính (mã số 01.002).

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, Thông tư của Bộ Nội vụ, các bộ quản lý CDNN chuyên ngành quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN và các quy định có liên quan của Trường Đại học Vinh, viên chức được đơn vị cử dự xét thăng hạng CDNN năm 2025 khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại **Phụ lục 01** Công văn này.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (chi tiết tại **Phụ lục 02** Công văn này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các đơn vị có nhu cầu cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

a) Thông báo công khai văn bản tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2025 của Trường Đại học Vinh để viên chức trong đơn vị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét.

b) Tổ chức rà soát cơ cấu, số lượng viên chức theo các hạng CDNN hiện có; số lượng viên chức tối đa có thể thăng hạng để bảo đảm cơ cấu tỷ lệ ngạch viên chức theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền⁴; rà soát chỉ tiêu thăng hạng CDNN đã đăng ký trong kế hoạch năm 2025 của đơn vị và tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng được quy định tại Mục II Công văn này đối với hồ sơ đăng ký dự xét của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Tổ chức họp (thành phần tham dự cuộc họp: đối với đơn vị có đơn vị cấu thành, thành phần tham dự là trưởng đơn vị, phó trưởng đơn vị, đại diện cấp ủy, công đoàn, đoàn thanh niên và trưởng các đơn vị cấu thành. Đối với đơn vị không có các đơn vị cấu thành, thành phần tham dự là toàn thể viên chức và người lao động của đơn vị) thống nhất số lượng viên chức đề xuất Nhà trường cử dự xét thăng hạng CDNN năm 2025 (trong số lượng bảo đảm theo quy định tại điểm 1.b) trên đây); đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng theo từng hạng CDNN đối với viên chức đã đăng ký dự xét và trong chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 của đơn vị;

d) Đơn vị gửi tờ trình kèm danh sách viên chức đề nghị xét thăng hạng (sắp xếp

⁴ Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng CDNN viên chức. Theo đó, các đơn vị bảo đảm tỉ lệ % ở mỗi hạng CDNN viên chức (tính theo tổng của số lượng hiện nay và số đăng ký dự xét) sẽ là: *Hạng I và tương đương, tối đa không quá 10%; hạng II và tương đương, tối đa không quá 50%; hạng III và tương đương trở xuống, tối đa không quá 40%. Trường hợp chưa đủ số lượng theo tỉ lệ ở mỗi hạng CDNN viên chức thì số còn thiếu được cộng vào hạng thấp hơn liền kề và có thể lớn hơn tỉ lệ theo quy định.*

theo thứ tự ưu tiên) có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng theo từng hạng CDNN (Mẫu số 02, Phụ lục 02 kèm theo Công văn này) gửi về Trường Đại học Vinh (qua phòng Tổ chức Cán bộ).

e) Chịu trách nhiệm trước Nhà trường về thông tin, hồ sơ của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng.

2. Đối với viên chức đăng ký dự xét thăng hạng:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Nhà trường về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự xét.

V. THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

Các đơn vị có nhu cầu cử viên chức dự xét thăng hạng gửi tờ trình kèm theo danh sách viên chức đề nghị xét thăng hạng năm 2025 về Trường Đại học Vinh (qua Phòng Tổ chức Cán bộ), kèm theo Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng viên chức (quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Công văn này) trước ngày **20/10/2025**.

Trong đó, bản mềm gửi về địa chỉ email: phongtccb@vinhuni.edu.vn, gồm: (1). Danh sách viên chức dưới dạng file *.xls (Mẫu số 02, Phụ lục 02 kèm theo Công văn này); (2). Bảng đối chiếu về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2025 của từng viên chức dự xét thăng hạng (Mẫu số 05, Phụ lục 02 kèm theo Công văn này).

Trường Đại học Vinh không chịu trách nhiệm đối với các đơn vị gửi không đầy đủ Hồ sơ hoặc gửi sau thời hạn nêu trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tập thể, cá nhân phản ánh về Nhà trường (qua Phòng Tổ chức Cán bộ, trực tiếp bà Nguyễn Thị Xuân Lộc - Phó Trưởng phòng TCCB, email: phongtccb@vinhuni.edu.vn, điện thoại: 0915001281) để được hỗ trợ, giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đảng ủy, HĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Công đoàn Trường (để phối hợp);
- Đăng iOffice;
- Lưu: HCTH, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Huy Bằng

Phụ lục 01

**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2025**

*(Kèm theo Công văn số /ĐHV-TCCB ngày tháng 10 năm 2025
của Trường Đại học Vinh)*

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Viên chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2024; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

2. Viên chức có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận CDNN ở hạng cao hơn liền kề hạng CDNN hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

3. Viên chức đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn CDNN dự xét thăng hạng;

Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý CDNN viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng CDNN; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét.

4. Viên chức đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ CDNN hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn CDNN dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng CDNN mà CDNN đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở CDNN hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng CDNN hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ CDNN hạng dưới liền kề so với hạng CDNN dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

5. Đề án vị trí việc làm của đơn vị được xây dựng, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật có vị trí việc làm của chức danh viên chức dự xét thăng hạng;

6. Đơn vị có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng CDNN viên chức xét thăng hạng và được đơn vị cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện chung tại Mục I Phần này, viên chức được cử dự xét thăng hạng CDNN năm 2025 phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng do Bộ Nội vụ, Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành và của Trường Đại học Vinh quy định, cụ thể:

1. Điều kiện và tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính

- a) Viên chức đang giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03;
- b) Có thời gian giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sỹ, đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sỹ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.
- c) Có bằng thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;
- d) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giảng viên đại học.

Viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giảng viên đại học; đồng thời được sử dụng khi tham dự kỳ xét thăng hạng CDNN và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giảng viên đại học.

- e) Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:
 - Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;
 - Hiểu và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt kịp thời yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo;
 - Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;
 - Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;
 - Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;
 - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính (hạng II).

2. Điều kiện và tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II

a) Viên chức đang giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).

b) Có thời gian giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Thời gian giáo viên giữ ngạch giáo viên trung học (mã số 15.113) được xác định là tương đương với thời gian giáo viên giữ hạng III (mã số V.07.05.15).

Trường hợp giáo viên đã có bằng thạc sĩ, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học phổ thông hạng II và có thời gian giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng.

c) Trong thời gian giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Một số trường hợp giáo viên đang giảng dạy được xác định đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên trung học phổ thông bao gồm:

- Giáo viên được phân công giảng dạy môn Công nghệ có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Công nghệ hoặc Kỹ thuật công nghiệp hoặc Kỹ thuật nông nghiệp hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Giáo viên được phân công giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Giáo dục Công dân hoặc Giáo dục Chính trị hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Giáo dục Công dân, Giáo dục Chính trị. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp giáo viên trung học phổ thông đã có một trong các chứng chỉ bồi

dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng I, hạng II, hạng III theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học, được sử dụng khi tham dự kỳ xét thăng hạng CDNN và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

g) Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

- Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

- Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lí, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên.

3. Điều kiện và tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II

a) Viên chức đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32); viên chức đang giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng CDNN (theo khoản 12, Điều 5, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT).

b) Có thời gian giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Thời gian giáo viên giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) hoặc giữ ngạch giáo viên trung học cơ sở (mã số 15a.202) được xác định

là tương đương với thời gian giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) từ thời điểm giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở theo Luật Giáo dục 2019.

Trường hợp giáo viên đã có bằng thạc sĩ đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học cơ sở hạng II và có thời gian giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng.

c) Trong thời gian giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Một số trường hợp giáo viên đang giảng dạy được xác định đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở bao gồm:

- Giáo viên được phân công giảng dạy môn Lịch sử và Địa lý có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Lịch sử hoặc Địa lý hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Lịch sử, Địa lý. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Giáo viên được phân công giảng dạy môn Khoa học tự nhiên có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Khoa học tự nhiên hoặc Vật lý hoặc Hóa học hoặc Sinh học hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Giáo viên được phân công giảng dạy môn Công nghệ có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Công nghệ hoặc Kỹ thuật công nghiệp hoặc Kỹ thuật nông nghiệp hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Giáo viên được phân công giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Nghệ thuật hoặc Âm nhạc hoặc Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có

chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp giáo viên trung học cơ sở đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng I, hạng II, hạng III theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học, được sử dụng khi tham dự kỳ xét thăng hạng CDNN và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

g) Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;

- Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

- Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp xã trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp xã trở lên.

4. Điều kiện và tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II

a) Viên chức đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên tiểu học hạng III (mã số

V.07.03.29); viên chức đang giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng CDNN (theo khoản 12, Điều 5, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT).

b) Có thời gian giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Thời gian giáo viên giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) hoặc giữ ngạch giáo viên tiểu học (mã số 15.114) hoặc giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) hoặc giữ ngạch giáo viên tiểu học chính (mã số 15a.204) được xác định là tương đương với thời gian giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) từ thời điểm giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục 2019.

Trường hợp giáo viên dự xét thăng CDNN giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) nếu đã có bằng thạc sĩ trở lên đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng II và có thời gian giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng.

c) Trong thời gian giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Một số trường hợp giáo viên đang giảng dạy được xác định đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên tiểu học bao gồm:

- Giáo viên được phân công giảng dạy môn Tin học và Công nghệ có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Tin học hoặc Công nghệ hoặc Kỹ thuật công nghiệp hoặc Kỹ thuật nông nghiệp hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Tin học, Công nghệ, Kỹ thuật nông nghiệp, Kỹ thuật công nghiệp. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Giáo viên được phân công giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Nghệ thuật hoặc Âm nhạc hoặc Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình

do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tiểu học.

Trường hợp giáo viên tiểu học đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tiểu học hạng II, hạng III, hạng IV theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học, được sử dụng khi tham dự xét thăng hạng CDNN và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

g) Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách;

- Tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh;

- Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên;

- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp xã trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp xã trở lên.

5. Điều kiện và tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I

a) Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

b) Có thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Thời gian giáo viên giữ CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) hoặc giữ ngạch giáo viên mầm non cao cấp (mã số 15a.205) được xác định là tương đương với thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

Trường hợp giáo viên dự xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) nếu đã có bằng thạc sĩ trở lên đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên mầm non hạng I và có thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng.

c) Trong thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

d) Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non.

Trường hợp giáo viên mầm non đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non hạng II, hạng III, hạng IV theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học, được sử dụng khi tham dự kỳ xét thăng hạng CDNN và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

g) Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non vào công việc nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt; chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;

- Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp xã trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp tỉnh trở lên;

6. Điều kiện và tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II

a) Viên chức đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26); viên chức đang giữ CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số

V.07.02.25) nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng CDNN (theo khoản 12, Điều 5, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT).

b) Có thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Thời gian giáo viên giữ CDNN giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) hoặc giữ ngạch giáo viên mầm non chính (mã số 15a.206) được xác định là tương đương với thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

c) Trong thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non.

Trường hợp giáo viên mầm non đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non hạng II, hạng III, hạng IV theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học, được sử dụng khi tham dự kỳ xét thăng hạng CDNN và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tương ứng với từng cấp học quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

g) Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp xã trở lên;

7. Điều kiện và tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính

a) Đang giữ chức danh chuyên viên (mã số 01.003);

b) Có thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với

chức danh chuyên viên thì thời gian giữ chức danh chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (nếu có thời gian giữ chức danh chuyên viên không liên tục thì được cộng dồn).

c) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

e) Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

- Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

g) Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

- Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

- Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

- Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận.

e) Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương có một trong các thành tích công tác sau:

- Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên;

- Có ít nhất 02 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Phụ lục 02

**THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2025**

(Kèm theo Công văn số /ĐHV-TCCB ngày tháng 10 năm 2025
của Trường Đại học Vinh)

Đơn vị gửi hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên chức gồm:

1. Phiếu giao nhận Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2025 (Mẫu số 01).
2. Tờ trình đề nghị xét thăng hạng CDNN viên chức của đơn vị trực tiếp quản lý viên chức (Mẫu số 02).
3. Biên bản họp xét đề nghị thăng hạng CDNN cho viên chức (Mẫu số 03).
4. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên chức theo quy định (Mẫu số 04).
5. Bảng đối chiếu, tự đánh giá về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2025 (Mẫu số 05).
6. Đơn đăng ký dự xét thăng hạng CDNN (Mẫu số 06).
7. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức (Mẫu số 07).
8. Văn bản của đơn vị quản lý viên chức về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2024 (gồm văn bản sao y bản chính: Phiếu đánh giá xếp loại chất lượng viên chức năm 2024 và Quyết định/Thông báo kết quả xếp loại chất lượng viên chức năm 2024 của toàn đơn vị).
9. Các văn bản, quyết định liên quan đến quá trình công tác gồm:
 - Quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định hết tập sự (nếu có), quyết định bổ nhiệm và xếp lương lần đầu của hạng CDNN hiện giữ;
 - Hợp đồng làm việc đang có hiệu lực của viên chức với đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng;
 - Các quyết định CDNN khác (nếu có thay đổi CDNN);
 - Các quyết định nâng lương trong toàn bộ quá trình giữ hạng CDNN hiện giữ và tương đương;
10. Các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN, vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng. Trong đó:
 - Bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải kèm theo minh chứng về việc được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;
 - Văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch thuật công chứng tiếng Việt.

11. Minh chứng về tham gia nghiên cứu, xây dựng văn bản, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học gồm:

- Quyết định tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập xây dựng văn bản hoặc văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền đối với trường hợp không thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập;

- Quyết định tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền.

12. Minh chứng về đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu được nghiệm thu gồm:

- Quyết định thành lập Tổ/Hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu;

- Biên bản họp của Tổ/Hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả của cơ quan có thẩm quyền đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

13. Minh chứng về sách phục vụ đào tạo gồm:

- Bản sao bìa đầu, bìa cuối và phần mục lục sách có đánh dấu mã số ISBN và tên của viên chức tham dự xét thăng hạng;

- Quyết định thành lập hội đồng khoa học do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập để thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo;

- Quyết định người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt việc đưa sách vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo.

14. Minh chứng về bài báo khoa học gồm:

- Đối với bài báo trong nước: (i) Với bài báo in: Toàn văn bài báo, bản sao bìa đầu, bìa cuối, mục lục tạp chí; thông tin ngày chấp nhận đăng; chỉ số DOI (nếu có), (ii) Với bài báo online: Toàn văn/tóm tắt bài báo in từ website của tạp chí, thông tin về chỉ số DOI; thông tin ngày chấp nhận đăng/online.

- Đối với bài báo quốc tế: Toàn văn bài báo, link truy cập, DOI, thông tin về ngày chấp nhận đăng/online, minh chứng xếp hạng cao của bài báo (nếu có).

15. Minh chứng về chủ trì/tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành gồm:

- Văn bản, quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật... được ban hành;

- Xác nhận bằng văn bản của người đứng đầu đơn vị được giao thực hiện về mức độ tham gia của viên chức dự xét thăng hạng (Mẫu số 10).

16. Minh chứng về hướng dẫn học viên được cấp bằng thạc sĩ, tiến sĩ gồm:

- Quyết định về việc giao đề tài và phân công người hướng dẫn;

- Quyết định về việc thành lập hội đồng đánh giá luận văn/luận án;

- Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ/tiến sĩ và bằng thạc sĩ,

bằng tiến sĩ của học viên.

17. Minh chứng về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm:

a) Khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản: có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin hoặc Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

b) Khả năng sử dụng ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam phù hợp với CDNN dự xét thăng hạng;

Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác không yêu cầu về khả năng ngoại ngữ.

18. Các minh chứng khác theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

19. **Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 10 mm, được sắp xếp theo thứ tự và đánh số trang (không đóng thành quyển);** các văn bằng, chứng chỉ, quyết định, biên bản làm minh chứng phải là bản sao công chứng hoặc sao y bản chính của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, còn thời hạn 06 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Lưu ý:

Thực hiện Quyết định số 1280/QĐ-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Đối tượng dự xét thăng hạng CDNN là giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông: Đối với các tiêu chuẩn không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đó của tổ chuyên môn, tổ bộ môn hoặc tương đương (Mẫu số 08) và có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp quản lý, sử dụng giáo viên (Mẫu số 09).

**BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**
(Kèm theo Phụ lục 02 Công văn số: /ĐHV-TCCB ngày tháng 10 năm 2025
của Trường Đại học Vinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TÊN ĐƠN VỊ:

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TỪ LÊN
NĂM 2025**

Họ và tên:

Ngày sinh:

Vị trí việc làm:

Đơn vị công tác:

**PHIẾU GIAO NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT
THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2025**

I. BÊN GIAO HỒ SƠ

1. Họ và tên viên chức đăng ký xét thăng hạng:
2. Vị trí việc làm:
3. Đơn vị công tác:
4. Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng năm 2025: Từ.....lên
5. Ngày giao hồ sơ:...../...../2025.

II. BÊN NHẬN HỒ SƠ

1. Tên đơn vị quản lý viên chức:
2. Họ và tên của người nhận:
3. Vị trí việc làm/đơn vị công tác:
4. Ngày nhận hồ sơ:...../...../2025.

TT	Tên/nội dung giấy tờ/minh chứng	Số lượng	Số trang
1.	Hồ sơ được đóng thành quyển, có tờ bìa	01 quyển hồ sơ	
2.	Phiếu giao nhận Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 (Mẫu số 01)	01 bản	Từ... đến
3.	Tờ trình đề nghị xét thăng hạng CDNN viên chức của đơn vị trực tiếp quản lý viên chức (Mẫu số 02)	01 bản	Từ... đến
4.	Biên bản họp xét đề nghị xét thăng hạng CDNN cho viên chức (Mẫu số 03)	01 bản	Từ... đến
5.	Bản nhận xét, đánh giá viên chức đăng ký dự xét thăng hạng (Mẫu số 04)	01 bản	Từ... đến
6.	Bảng đối chiếu, tự đánh giá về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2025 (theo Mẫu số 05)	01 bản	Từ... đến
7.	Đơn đăng ký dự xét thăng hạng CDNN (Mẫu số 06)	01 bản	Từ... đến
8.	Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức (Mẫu số 07)	01 bản	Từ... đến
9.	Văn bản của đơn vị quản lý viên chức về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2024	... bản dấu đỏ	Từ... đến

10.	<p>Các văn bản, quyết định liên quan đến quá trình công tác của viên chức gồm:</p> <p>1) Quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định hết tập sự (nếu có), quyết định bổ nhiệm và xếp lương lần đầu của hạng CDNN hiện giữ;</p> <p>2) Hợp đồng làm việc đang có hiệu lực của viên chức với đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng;</p> <p>3) Các quyết định chức danh nghề nghiệp khác (nếu có thay đổi chức danh nghề nghiệp);</p> <p>4) Các quyết định nâng lương trong toàn bộ quá trình giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ và tương đương</p> <p>5)</p>	... bản	Từ... đến
11.	<p>Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN và vị trí việc làm xét thăng hạng, gồm:</p> <p>1) Bằng ...</p> <p>2) Bằng ...</p> <p>3) Chứng chỉ ...</p>	... bản	Từ... đến
12.	<p>Minh chứng về đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng, gồm:</p> <p>1) Quyết định ...</p> <p>2) Biên bản ...</p> <p>3) Giấy xác nhận ...</p> <p>4)</p>	... bản	Từ... đến

Lưu ý:

- Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 10 mm, được sắp xếp theo thứ tự và đánh số trang (không đóng thành quyển); người nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức là viên chức làm việc tại Phòng Tổ chức Cán bộ, Trường Đại học Vinh (theo phân công của Phòng Tổ chức Cán bộ)

- Các văn bằng, chứng chỉ, quyết định, biên bản làm minh chứng phải là bản sao công chứng hoặc sao y bản chính của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, còn thời hạn 06 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

- Bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải kèm theo minh chứng về việc được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật; Văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch thuật công chứng tiếng Việt theo quy định.

Viên chức
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
ĐƠN VỊ: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

Kính trình: Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

Căn cứ Công văn số/ĐHV-TCCB ngày/...../2025 của Trường Đại học Vinh về việc đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025

Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 của đơn vị;

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.....
(*giảng viên chính/giáo viên THPT hạng II/chuyên viên chính,...*); căn cứ đăng ký chỉ tiêu thăng hạng CDNN năm 2025 của đơn vị (*có bảng thống kê, báo cáo kèm theo*);

Xét quá trình công tác và nhu cầu nhân sự theo vị trí việc làm của Nhà trường, kính đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét và thực hiện quy trình xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với các viên chức sau (*có danh sách kèm theo*) theo quy định hiện hành.

Trân trọng./.

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình ngày tháng năm 2025 của)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm	Đơn vị (cấp 2) đang làm việc	Thời gian giữ CDNN hạng (kể cả thời gian tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN và VTVL dự xét						Có đề án, công trình	Ghi chú
							Mã số CDNN	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Các yêu cầu khác của VTVL		
1	Trần Văn A	11/12/1985	Nam	Giảng viên	Khoa	07 năm 03 tháng	V.07.01.03	3,00	01/07/2024	Tiến sĩ	Trung cấp	Giảng viên chính	Chứng chỉ tin học cơ bản	B2	Đủ	Đủ	

Danh sách có người./.

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nghệ An, ngày tháng năm 2025
TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ
SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025

Đơn vị:
(Kèm theo Tờ trình ngày tháng năm 2025 của)

TT	Tổng số viên chức hiện có	Cơ cấu, số lượng viên chức hiện có			Chỉ tiêu thăng hạng CDNN đã đăng ký tại Kế hoạch năm 2025			Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng năm 2025 ^(*)			Ghi chú
		Chuyên viên chính	Giảng viên chính	Chuyên viên chính	Giảng viên chính	Chuyên viên chính	Giảng viên chính	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

(Danh sách gồm có ... người)

Nghệ An, ngày ... tháng ... năm 2025

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (2): Bao gồm tất cả các viên chức của đơn vị;
- Cột (3), (4), (5): Thống kê số lượng viên chức theo từng chức danh của đơn vị.
- Cột (6), (7), (8): Thống kê chỉ tiêu đăng ký thăng hạng CDNN trong kế hoạch năm 2025 của đơn vị
- Cột (9), (10), (11): Số lượng chỉ tiêu đăng ký thăng hạng CDNN trong kế hoạch năm 2025 của đơn vị
- Cột (12): Các ghi chú khác (nếu có)
- (*): Chỉ tiêu đăng ký không được vượt quá số lượng theo Kế hoạch thăng hạng CDNN đơn vị đã đăng ký năm 2025

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN HỌP
XÉT ĐỀ NGHỊ THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Thực hiện Công văn số/ĐHV -TCCB ngày.....tháng.....năm 2025 của Trường Đại học Vinh về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025.

Đơn vị tổ chức họp xét đề nghị thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức năm 2025.

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian:

- Địa điểm:

- Thành phần: *(đối với đơn vị có các đơn vị cấu thành, thành phần tham dự là đại diện cấp ủy đảng, công đoàn, đoàn thanh niên và người đứng đầu các đơn vị cấu thành. Đối với đơn vị không có các đơn vị cấu thành, thành phần tham dự là toàn thể viên chức và người lao động của đơn vị)* gồm các ông/bà:

- | | |
|-------------|------------|
| 1. Ông/Bà: | Chủ trì |
| 2. Ông/ Bà: | Thư ký: |
| 3. Ông/ Bà | Thành viên |
| 4. Ông/ Bà | Thành viên |

Các thành viên vắng mặt: *(ghi rõ lý do)*

.....
.....
.....

II. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Chủ trì cuộc họp phổ biến các nội dung triển khai về việc triển khai thực hiện mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức.

.....
.....
.....

2. Thư ký cuộc họp đọc các văn bản hướng dẫn của Nhà trường, Thông tư quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức đăng ký dự xét thăng hạng.

.....
.....
.....

4. Chủ trì cuộc tổ chức rà soát cơ cấu, số lượng viên chức hiện có, chỉ tiêu thăng hạng CDNN đã đăng ký trong kế hoạch năm 2025 của đơn vị, đề xuất số lượng chỉ tiêu xét thăng hạng CDNN năm 2025.

TT	Tổng số VC hiện có	Cơ cấu, số lượng viên chức hiện có			Chỉ tiêu thăng hạng CDNN đã đăng ký năm 2025			Đề nghị số lượng chỉ tiêu xét thăng hạng năm 2025*			Ghi chú
		Giảng viên chính	Chuyên viên chính	Giảng viên chính	Chuyên viên chính	Giảng viên chính	Chuyên viên chính	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Ghi chú:

- Cột (2): Bao gồm tất cả các viên chức của đơn vị
- Cột (3), (4), (5): Thống kê số lượng viên chức theo từng chức danh của đơn vị
- Cột (6), (7), (8): Thống kê chỉ tiêu đăng ký thăng hạng CDNN trong kế hoạch năm 2025 của đơn vị
- Cột (9), (10), (11): Đề nghị số lượng chỉ tiêu xét thăng hạng CDNN năm 2025 của đơn vị
- Cột 12: Các ghi chú khác
- (*): Chỉ tiêu đăng ký không được vượt quá số lượng theo Kế hoạch thăng hạng CDNN đã đăng ký năm 2025

3. Chủ trì Hội nghị điều hành việc thảo luận về hồ sơ đăng ký xét bổ nhiệm CDNN viên chức (theo từng CDNN/từng hạng) cụ thể.

4. Kết quả xét:

Số viên chức đề nghị bổ nhiệm CDNN...../hạng:người (có danh sách kèm theo)

Số viên chức đề nghị bổ nhiệm CDNN...../hạng:người (có danh sách kèm theo)

Số viên chức chưa đủ tiêu chuẩn xét bổ nhiệm CDNN/hạng ...người (có danh sách kèm theo)

III. KẾT THÚC

- Cuộc họp kết thúc hồi:giờ, ... phút cùng ngày.
- Biên bản đã được thông qua cuộc họp và được các thành viên nhất trí với nội dung biên bản./.

THƯ KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC

(Dùng cho xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp(hạng.....))

Họ và tên viên chức:

Đơn vị công tác:

1 - Phẩm chất đạo đức:

.....
.....
.....

2 - Năng lực chuyên môn:

.....
.....
.....

3 - Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

.....
.....
.....

4 - Quan hệ với đồng nghiệp:

.....
.....
.....

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ ở chức danh nghề nghiệp(hạng.....) chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà) tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp..... (hạng.....) năm 2025.

Xác nhận của đơn vị

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng Trường ĐHV

(Ký tên và đóng dấu)

**BẢNG ĐỐI CHIẾU, TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT
THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2025**

Chức danh nghề nghiệp dự xét: Từ.....lên.....

1. Họ và tên viên chức:
2. Vị trí việc làm:
3. Đơn vị công tác:

TT	Điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định	Hồ sơ của viên chức <i>(Cụ thể các minh chứng nếu có)</i>	Viên chức tự đánh giá <i>(Đạt/Không đạt)</i>
I	TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CHUNG		
1	Viên chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2024; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của đơn vị quản lý viên chức về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2024. - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên chức theo quy định. 	
2	Viên chức có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận CDNN ở hạng cao hơn liền kề hạng CDNN hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên chức theo quy định. - Bảng đối chiếu, tự đánh giá về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN của viên chức 	
3	Viên chức đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn CDNN dự xét thăng hạng	Các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	
4	Viên chức đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ CDNN hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng...	Các văn bản, quyết định liên quan đến quá trình công tác	

5	Đề án vị trí việc làm của đơn vị được xây dựng, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật có vị trí việc làm của chức danh viên chức dự xét thăng hạng.	Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 27/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Vinh	
6	Đơn vị có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng CDNN viên chức xét thăng hạng và được đơn vị cử tham dự kỳ xét thăng hạng.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch năm 2025 của đơn vị trực tiếp quản lý viên chức (Trường/Viện/Phòng/Ban,...) đã được phê duyệt, trong đó có đăng ký chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đăng ký tham gia xét thăng hạng - Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 18/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh phê duyệt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025 của Trường Đại học Vinh - Tờ trình đề nghị xét thăng hạng CDNN viên chức của đơn vị trực tiếp quản lý viên chức (Trường/Khoa/Viện/Phòng/Ban,...) kèm danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng CDNN; - Công văn cử viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng CDNN năm 2025 của Trường Đại học Vinh 	
II	TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ (theo từng CDNN đăng ký dự xét thăng hạng tại Phụ lục I)		
1			
2			
3			

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nghệ An, ngày tháng năm 2025
VIÊN CHỨC
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
Từ CDNN..... (hạng.....) lên CDNN..... (hạng.....)

Kính gửi:

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác (trường/khoa/ viện/ phòng ban,..):

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: mã số:

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp: .../.../.....

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
.....(hạng.....) tại Công văn số ngày của
..... và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá:

.....

.....

.....

.....

Tôi làm đơn này kính đề nghị xem xét cho tôi được tham dự kỳ xét thăng
hạng (hạng.....).

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):
- 4) Nơi sinh: Xã, Huyện, Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện, Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:
- (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
- (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng:
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
- (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:
- Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,
- Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
- (TSKH, TS, ThS, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: 15.4- Quản lý nhà nước:.....
- (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
- 15.5- Ngoại ngữ:....., 15.6- Tin học:
- (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:
- (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:.....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất
- (Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

.....

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

a) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm									
Mã ngạch/bậc									
Hệ số lương									

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nghệ An, ngày..... tháng..... năm

Người khai
 Tôi xin cam đoan những lời
 khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG

ĐƠN VỊ.....
TỔ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN HỌP

Đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng tiêu chuẩn.....

(Mẫu dành cho giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông)

Thực hiện Công văn số/ĐHV -TCCB ngày.....tháng.....năm 2025 của Trường Đại học Vinh về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025.

Tổ..... thuộc đơn vị tổ chức họp đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng tiêu chuẩn của viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) năm 2025; từ CDNN/hạng... lên CDNNhạng.....

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian:
- Địa điểm:
- Thành phần
- + Toàn bộ thành viên tổ chuyên môn/tổ công tác gồm các ông/bà;
- + Đại biểu mời: Trưởng đơn vị quản lý trực tiếp viên chức (đơn vị cấp 2), đại diện phòng TCCB

1. Ông/Bà: Chủ trì
2. Ông/ Bà: Thư ký:

Các thành viên vắng mặt: (ghi rõ lý do)

II. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Chủ trì cuộc họp phổ biến các nội dung triển khai về việc triển khai thực hiện mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức

2. Thư ký cuộc họp đọc các văn bản hướng dẫn của Nhà trường, Thông tư quy định mã số và tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức đối với các CDNN viên chức đăng ký dự xét thăng hạng, về hồ sơ đăng ký xét bổ nhiệm CDNN viên chức (theo từng CDNN/từng hạng)

3. Chủ trì cuộc họp điều hành việc đánh giá, nhận xét của các thành viên trong tổ về khả năng đáp ứng tiêu chuẩn của viên chức đăng ký thăng hạng CDNN/hạng..... lên CDNN/hạng.....

(ghi đầy đủ các ý kiến đánh giá, nhận xét)

4. Chủ trì cuộc họp kết luận

Viên chức đăng ký xét thăng hạng CDNN/hạng..... lên CDNN/hạng... đáp ứng/không đáp ứng tiêu chuẩn

..... để tham gia dự xét thăng hạng CDNN năm 2025

III. KẾT THÚC

- Cuộc họp kết thúc hồi:giờ, ... phút cùng ngày.
- Biên bản đã được thông qua cuộc họp và được các thành viên nhất trí với nội dung biên bản./.

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(ký, ghi rõ họ tên)

GIẤY XÁC NHẬN**Đạt tiêu chuẩn về.....***(Mẫu dành cho giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông)*

Căn cứ biên bản họp ngàytháng..... năm 2025 của Tổ Chuyên môn/Tổ Bộ môn....., đơn vị (Trường).....

Trường Đại học Vinh xác nhận:

- Ông/bà:.....: Sinh ngày:
- Đơn vị công tác:
- Chức danh nghề nghiệp:.....

Đủ tiêu chuẩn về đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp/hạng

Xác nhận này dùng để bổ sung hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2025 từ chức danh nghề nghiệp/hạng.....lên chức danh nghề nghiệp/hạng..... của giáo viên

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THAM GIA NHIỆM VỤ KHOA HỌC
ĐỂ DỰ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH
Từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2025

Kính gửi: Trường Đại học Vinh

Tên tôi là (chữ in hoa):Nam(nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Đơn vị công tác:

Chức vụ, vị trí công tác:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: Chuyên viên; Mã số: 01.003

Tôi làm đơn này kính đề nghị Trường Đại học Vinh xác nhận trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương, tôi có tham gia các nhiệm vụ khoa học tại Trường như sau:

1. Về xây dựng quy chế, quy định, quy trình đã được ban hành

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Vai trò thực hiện	Thời gian thực hiện
Quy chế, quy định				
1.	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh	Quyết định số ...	Thành viên tham gia	Tháng 2-4/2021
2.	Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh	Quyết định số ..	Chủ trì	Tháng/năm
3.				
Sáng kiến kinh nghiệm, quy trình kỹ thuật				
1	Nâng cao hiệu quả thực hiện quy trình soạn thảo và ban hành văn bản hành chính ở Trường Đại học Vinh	Quyết định số....	Chủ trì	Tháng 2/2020
2				

2. Về tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu

STT	Tên Đề tài	Sản phẩm	Vai trò thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý của Trường Đại học Vinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. (Mã số:)	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp trường số 02/2015/KH&CN Đã nghiệm thu năm 2016 Đạt loại: Khá	Chủ nhiệm đề tài	Tháng 12/2015-12/2016
2				

3. Về tham gia xây dựng đề án

STT	Tên Đề án	Sản phẩm	Vai trò thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Đề án Vị trí việc làm Trường Đại học Vinh	Quyết định số	Thành viên	Tháng/năm
2				

Tôi xin trân trọng cảm ơn./.

**XÁC NHẬN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Nghệ An, ngày.... tháng năm 2025

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)